

Số: 1032/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 8 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, được thay thế lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1218/QĐ-BXD ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2558/TTr-SXD ngày 14 tháng 8 năm 2025.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục **14** thủ tục hành chính ban hành mới, được thay thế (**cấp tỉnh: ban hành mới 04 thủ tục, được thay thế 05 thủ tục; cấp xã: ban hành mới 02 thủ tục, được thay thế 03 thủ tục**) lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng.

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thay thế các thủ tục hành chính có số thứ tự 01, 02, 09 tiêu mục IX Mục A Phần I Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 2298/QĐ-

UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và các thủ tục hành chính có số thứ tự 01, 02, 03 tiểu mục V Mục B Phần I Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 2298/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Xây dựng, Trưởng Ban Quản lý khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng, Trưởng Ban Quản lý các khu kinh tế và khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- Công TTĐT thành phố;
- Trung tâm TTGSĐHTM (IOC);
- Trung tâm CNTT&TT (DNICT);
- VNPT Đà Nẵng;
- Trung tâm PVHCC TP;
- Lưu: VT, HCC, SXD.



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hồ Quang Bửu**

viетtdq-25/08/2025 09:29:49-viettdq-viettdq-viettdq



Phụ lục

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC THAY THẾ TRONG LĨNH VỰC QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

(Kèm theo Quyết định số 1032 /QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)

| STT | Mã số TTHC                                | Tên TTHC  | Cách thức, địa điểm thực hiện  | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Cơ sở pháp lý  | Cơ quan thực hiện | Thẩm quyền giải quyết |  |
|-----|---|---|--|---------------------|-------------|--|-------------------|-----------------------|--|
| A   | THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (05 TTHC)     |   |  |                     |             |  |                   |                       |  |
| I.  | THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI (02 TTHC) |   |  |                     |             |  |                   |                       |  |
| 01. | 1.014156.H17                              | Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn (đối với quy hoạch chi tiết do Nhà đầu tư tổ chức lập) | -Trực tuyến;<br>- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc qua dịch vụ bưu điện;<br>- Qua Dịch vụ BCCI | 07 ngày làm việc    | Không       | - Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15;<br>- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;<br>- Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;<br>- Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn;<br>- Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;<br>- Quyết định số 1218/QĐ-BXD ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng. | Sở Xây dựng       | UBND thành phố        |  |

| STT  | Mã số TTHC   | Tên TTHC  | Cách thức, địa điểm thực hiện   | Thời hạn giải quyết  | Phí, lệ phí  | Cơ sở pháp lý  | Cơ quan thực hiện | Thẩm quyền giải quyết |
|--|--|---|---|--|--|--|-------------------|-----------------------|
| 02.  | 1.014158.H17                                       | Phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn (đối với quy hoạch chi tiết do Nhà đầu tư tổ chức lập) | - Trực tuyến;<br>- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc qua dịch vụ bưu điện;<br>- Qua Dịch vụ BCCI | - Đối với quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn: UBND cấp tỉnh quy định trên cơ sở quy trình xử lý nội bộ của cấp phê duyệt và không quá 15 ngày.<br>- Đối với quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn theo quy trình rút gọn (quy hoạch tổng mặt bằng): 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ. | Không  | - Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15;<br>- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;<br>- Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;<br>- Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn;<br>- Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;<br>- Quyết định số 1218/QĐ-BXD ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng. | Sở Xây dựng       | UBND thành phố        |
| <b>II THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ (03 TTHC)</b> |  |   |   |  |  |  |                   |                       |
| 01.  | 1.014155.H17<br>(Thay thế TTHC có mã 1.002701.H17) | Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông   | - Trực tuyến;<br>- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng  | 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ  | Theo Thông tư số 17/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động | - Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15;<br>- Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;<br>- Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm   | Sở Xây dựng       | Sở Xây dựng           |

| STT | Mã số TTHC   | Tên TTHC  | Cách thức, địa điểm thực hiện   | Thời hạn giải quyết                     | Phí, lệ phí  | Cơ sở pháp lý   | Cơ quan thực hiện | Thẩm quyền giải quyết |
|-----|--|---|---|---|--|---|-------------------|-----------------------|
|     |  | thôn (đối với quy hoạch chi tiết do Nhà đầu tư tổ chức lập)   | hoặc qua dịch vụ bưu điện;<br>- Qua Dịch vụ BCCI  |   | quy hoạch đô thị và nông thôn;<br><br>Thông tư số 35/2023/TT-BTC ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định các đồ án quy hoạch   | quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn;<br><br>- Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;<br><br>- Quyết định số 1218/QĐ-BXD ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.   |                   |                       |
| 02. | 1.014157.H17<br>(Thay thế TTHC có mã 1.003011.H17) | Thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn thuộc (đối với quy hoạch chi tiết do Nhà đầu tư tổ chức lập) | - Trực tuyến;<br>- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc qua dịch vụ bưu điện;<br>- Qua Dịch vụ BCCI | 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Theo Thông tư số 17/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn;<br><br>Thông tư số 35/2023/TT-BTC ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, | - Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15;<br>- Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;<br>- Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn;<br><br>- Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;<br><br>- Quyết định số 1218/QĐ-BXD ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế trong lĩnh vực | Sở Xây dựng       | Sở Xây dựng           |

| STT      | Mã số TTHC   | Tên TTHC  | Cách thức, địa điểm thực hiện   | Thời hạn giải quyết   | Phí, lệ phí  | Cơ sở pháp lý   | Cơ quan thực hiện               | Thẩm quyền giải quyết  |
|----------|--|---|---|---|--|---|---------------------------------|------------------------|
|          |  |   |   |   | quản lý và sử dụng phí thẩm định các đồ án quy hoạch | quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.  |                                 |                        |
| 03.      | 1.014159.H17<br>(Thay thế TTHC có mã 1.008432.H17) | Cung cấp thông tin về hồ sơ cấm mốc theo quy hoạch, thông tin quy hoạch đô thị và nông thôn | - Trực tuyến;<br>- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc qua dịch vụ bưu điện;<br>- Qua Dịch vụ BCCI | - Đối với việc cung cấp thông tin trực tiếp tại trụ sở cơ quan cung cấp thông tin: tối đa không quá 10 ngày làm việc;<br>- Đối với việc cung cấp thông tin qua mạng điện tử: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ;<br>- Đối với việc cung cấp thông tin qua dịch vụ bưu chính, fax: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ. | Không  | - Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15;<br>- Luật Tiếp cận thông tin số 104/2016/QH13;<br>- Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;<br>- Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn;<br>- Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;<br>- Quyết định số 1218/QĐ-BXD ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng. | Sở Xây dựng                     | Sở Xây dựng            |
| <b>B</b> | <b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (05 TTHC)</b>         |   |   |   |  |   |                                 |                        |
| <b>I</b> | <b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI (02 TTHC)</b>   |   |   |   |  |   |                                 |                        |
| 01.      | 1.014156.H17                                       | Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch,   | - Trực tuyến;<br>- Trực tiếp  | 07 ngày làm việc  | Không  | - Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15;   | Cơ quan chuyên môn có chức năng | Ủy ban nhân dân cấp xã |

| STT | Mã số TTHC   | Tên TTHC  | Cách thức, địa điểm thực hiện   | Thời hạn giải quyết   | Phí, lệ phí | Cơ sở pháp lý   | Cơ quan thực hiện  | Thẩm quyền giải quyết  |
|-----|--------------|---|---|---|-------------|---|--|------------------------|
|     |              | nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn (đối với quy hoạch chi tiết do Nhà đầu tư tổ chức lập)             | tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc qua dịch vụ bưu điện;<br>- Qua Dịch vụ BCCI        |   |             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;</li> <li>- Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;</li> <li>- Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn;</li> <li>- Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;</li> <li>- Quyết định số 1218/QĐ-BXD ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.</li> </ul> | quản lý quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã                                 |                        |
| 02. | 1.014158.H17 | Phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn (đối với quy hoạch chi tiết do Nhà đầu tư tổ chức lập) | - Trực tuyến;<br>- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc qua dịch vụ bưu điện; | - Đối với quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn: UBND cấp tỉnh quy định trên cơ sở quy trình xử lý nội bộ của cấp phê duyệt và không quá 15 ngày.<br>- Đối với quy | Không       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15;</li> <li>- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;</li> <li>- Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;</li> <li>- Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy</li> </ul>   | Cơ quan chuyên môn có chức năng quản lý quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã | Ủy ban nhân dân cấp xã |

| STT  | Mã số TTHC   | Tên TTHC  | Cách thức, địa điểm thực hiện   | Thời hạn giải quyết  | Phí, lệ phí   | Cơ sở pháp lý  | Cơ quan thực hiện  | Thẩm quyền giải quyết  |
|--|--|---|---|--|---|--|--|------------------------|
|  |  |   | - Qua Dịch vụ BCCI  | hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn theo quy trình rút gọn (quy hoạch tổng mặt bằng): 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ. |   | hoạch đô thị và nông thôn;<br>- Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;<br>- Quyết định số 1218/QĐ-BXD ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.   |  |                        |
| <b>II THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ (03 TTHC)</b> |  |   |   |  |   |  |  |                        |
| 01.  | 1.014155.H17<br>(Thay thế TTHC có mã 1.002662.H17) | Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn (đối với quy hoạch chi tiết do Nhà đầu tư tổ chức lập) | - Trực tuyến;<br>- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc qua dịch vụ bưu điện;<br>- Qua Dịch vụ BCCI | 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ  | Theo Thông tư số 17/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn;<br>Thông tư số 35/2023/TT-BTC ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định các | - Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15;<br>- Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;<br>- Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn;<br>- Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;<br>- Quyết định số 1218/QĐ-BXD ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng. | Cơ quan chuyên môn có chức năng quản lý quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã | Ủy ban nhân dân cấp xã |

| STT | Mã số TTHC   | Tên TTHC  | Cách thức, địa điểm thực hiện   | Thời hạn giải quyết   | Phí, lệ phí   | Cơ sở pháp lý  | Cơ quan thực hiện  | Thẩm quyền giải quyết  |
|-----|--|---|---|---|---|--|--|------------------------|
|     |  |   |   |   | đồ án quy hoạch   |  |  |                        |
| 02. | 1.014157.H17<br>(Thay thế TTHC có mã 1.003141.H17) | Thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn (đối với quy hoạch chi tiết do Nhà đầu tư tổ chức lập) | - Trực tuyến;<br>- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc qua dịch vụ bưu điện;<br>- Qua Dịch vụ BCCI | 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ   | Theo Thông tư số 17/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn;<br>Thông tư số 35/2023/TT-BTC ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định các đồ án quy hoạch | - Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15;<br>- Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;<br>- Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn;<br>- Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;<br>- Quyết định số 1218/QĐ-BXD ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng. | Cơ quan chuyên môn có chức năng quản lý quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã | Ủy ban nhân dân cấp xã |
| 03. | 1.014159.H17<br>(Thay thế TTHC có mã 1.008455.H17) | Cung cấp thông tin về hồ sơ cắm mốc theo quy hoạch, thông tin quy hoạch đô thị và nông thôn                                   | - Trực tuyến;<br>- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc qua   | - Đối với việc cung cấp thông tin trực tiếp tại trụ sở cơ quan cung cấp thông tin: tối đa không quá 10 ngày làm việc;<br>- Đối với việc | Không   | - Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15;<br>- Luật Tiếp cận thông tin số 104/2016/QH13;<br>- Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;<br>- Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm  | Ủy ban nhân dân cấp xã   | Ủy ban nhân dân cấp xã |

| STT | Mã số TTHC | Tên TTHC | Cách thức, địa điểm thực hiện           | Thời hạn giải quyết  | Phí, lệ phí | Cơ sở pháp lý   | Cơ quan thực hiện | Thẩm quyền giải quyết |
|-----|------------|----------|---|--|-------------|---|-------------------|-----------------------|
|     |            |          | dịch vụ bưu điện;<br>- Qua Dịch vụ BCCI | cung cấp thông tin qua mạng điện tử: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ;<br>- Đối với việc cung cấp thông tin qua dịch vụ bưu chính, fax: là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ. |             | quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn;<br>- Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;<br>- Quyết định số 1218/QĐ-BXD ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng. |                   |                       |

**C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC TRỰC THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH ĐƯỢC GIAO QUẢN LÝ KHU CHỨC NĂNG (04 TTHC)**

| I THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI (02 TTHC) |              |   |   |                  |       |   |  |  |
|---|--------------|---|---|------------------|-------|---|--|--|
| 1   | 1.014156.H17 | Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn (đối với quy hoạch chi tiết do Nhà đầu tư tổ chức lập) | - Trực tuyến;<br>- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc qua dịch vụ bưu điện;<br>- Qua Dịch vụ BCCI | 07 ngày làm việc | Không | - Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15;<br>- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;<br>- Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;<br>- Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn;<br>- Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 quy định chi tiết một số điều của | Cơ quan chuyên môn thuộc Ban Quản lý khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng;<br><br>Cơ quan chuyên môn thuộc Ban Quản lý các khu kinh tế và khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam | Ban Quản lý khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng;<br><br>Ban Quản lý các khu kinh tế và khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam |

| STT | Mã số TTHC   | Tên TTHC  | Cách thức, địa điểm thực hiện   | Thời hạn giải quyết  | Phí, lệ phí | Cơ sở pháp lý  | Cơ quan thực hiện  | Thẩm quyền giải quyết  |
|-----|--------------|---|---|--|-------------|--|--|--|
|     |              |   |   |  |             | Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;<br>- Quyết định số 1218/QĐ-BXD ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.   | ngành tỉnh Quảng Nam   |  |
| 2   | 1.014158.H17 | Phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn (đối với quy hoạch chi tiết do Nhà đầu tư tổ chức lập) | - Trực tuyến;<br>- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc qua dịch vụ bưu điện;<br>- Qua Dịch vụ BCCI | - Đối với quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn: UBND cấp tỉnh quy định trên cơ sở quy trình xử lý nội bộ của cấp phê duyệt và không quá 15 ngày.<br>- Đối với quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn theo quy trình rút gọn (quy hoạch tổng mặt bằng): 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ. | Không       | - Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15;<br>- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;<br>- Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;<br>- Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn;<br>- Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;<br>- Quyết định số 1218/QĐ-BXD ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng. | Cơ quan chuyên môn thuộc Ban Quản lý khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng;<br>Cơ quan chuyên môn thuộc Ban Quản lý các khu kinh tế và khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam | Ban Quản lý khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng;<br>Ban Quản lý các khu kinh tế và khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam |

| STT  | Mã số TTHC   | Tên TTHC  | Cách thức, địa điểm thực hiện   | Thời hạn giải quyết                     | Phí, lệ phí   | Cơ sở pháp lý  | Cơ quan thực hiện  | Thẩm quyền giải quyết  |
|--|--|---|---|---|---|--|--|--|
| <b>II THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ (02 TTHC)</b> |  |   |   |   |   |  |  |  |
| 1  | 1.014155.H17<br>(Thay thế TTHC có mã 1.002701.H17) | Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn (đối với quy hoạch chi tiết do Nhà đầu tư tổ chức lập) | - Trực tuyến;<br>- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc qua dịch vụ bưu điện;<br>- Qua Dịch vụ BCCI | 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Theo Thông tư số 17/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn;<br>Thông tư số 35/2023/TT BTC ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định các đồ án quy hoạch | - Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15;<br>- Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;<br>- Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn;<br>- Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;<br>- Quyết định số 1218/QĐ-BXD ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng. | Cơ quan chuyên môn thuộc Ban Quản lý khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng;<br><br>Cơ quan chuyên môn thuộc Ban Quản lý các khu kinh tế và khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam | Ban Quản lý khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng;<br><br>Ban Quản lý các khu kinh tế và khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam |
| 2  | 1.014157.H17<br>(Thay thế TTHC có mã 1.003011.H17) | Thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn thuộc (đối với quy hoạch chi tiết do Nhà                                 | Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc qua dịch vụ bưu điện   | 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Theo Thông tư số 17/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn;   | - Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15;<br>- Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;<br>- Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy  | Cơ quan chuyên môn thuộc Ban Quản lý khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng;   | Ban Quản lý khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng;<br><br>Ban Quản lý các khu kinh                                      |

| STT | Mã số TTHC | Tên TTHC            | Cách thức, địa điểm thực hiện | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí  | Cơ sở pháp lý   | Cơ quan thực hiện  | Thẩm quyền giải quyết                |
|-----|------------|---------------------|-------------------------------|---------------------|--|---|--|--------------------------------------|
|     |            | đầu tư tổ chức lập) |                               |                     | Thông tư số 35/2023/TT-BTC ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định các đồ án quy hoạch | <p>hoạch đô thị và nông thôn;</p> <p>- Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;</p> <p>- Quyết định số 1218/QĐ-BXD ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.</p> | Cơ quan chuyên môn thuộc Ban Quản lý các khu kinh tế và khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam | tế và khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam |

viетtdq-25/08/2025 09:29:49